

Thủ tục bảo lãnh chung theo Điều 43 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Ban hành tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước khi làm thủ tục cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; tổ chức, cá nhân có văn bản gửi Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai đề nghị được bảo lãnh chung cho hàng hoá nhập khẩu thực hiện theo mẫu số 06A/ĐDNBLC/TXNK và nộp Thư bảo lãnh chung thực hiện theo mẫu số 06/TBLC/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính;

Trường hợp bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử của các ngân hàng thương mại đã ký kết, thỏa thuận phối hợp thu với Tổng cục Hải quan thì Ngân hàng bảo lãnh gửi thông tin về thư bảo lãnh cho hệ thống thanh toán điện tử trên cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa.

- Bước 2: Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai kiểm tra các điều kiện bảo lãnh theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 43 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, nếu đáp ứng thì chấp nhận bảo lãnh chung cho các tờ khai hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của tổ chức, cá nhân đăng ký trong khoảng thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị được bảo lãnh ghi trên Thư bảo lãnh, xác định thời hạn nộp thuế theo thời hạn bảo lãnh đối với từng lô hàng theo qui định và thông quan hàng hóa hoặc giải phóng hàng hóa. Trường hợp không đáp ứng đầy đủ các điều kiện bảo lãnh, Chi cục Hải quan có văn bản thông báo từ chối áp dụng bảo lãnh cho tổ chức, cá nhân biết.

2. Cách thức thực hiện:

+ Tổ chức, cá nhân nộp Thư bảo lãnh trực tiếp tại trụ sở Chi cục Hải quan;

+ Trường hợp bảo lãnh bằng phương thức điện tử: Ngân hàng bảo lãnh gửi thông tin về thư bảo lãnh cho cơ quan hải quan qua cổng thanh toán điện tử.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị áp dụng bảo lãnh tiền thuế, tiền phạt cho hàng hóa nhập khẩu theo hình thức bảo lãnh chung (01 bản chính).

+ Thư bảo lãnh chung của tổ chức tín dụng (01 bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trước hoặc tại thời điểm làm thủ tục đăng ký tờ khai XNK

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoặc ngân hàng đã ký kết thỏa thuận phối hợp thu.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục trưởng Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai hải quan.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai hải quan.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Ngân hàng đã ký kết thỏa thuận phối hợp thu hoặc tổ

chức tín dụng khác.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chấp nhận bảo lãnh và thông quan hàng hóa hoặc văn bản từ chối áp dụng bảo lãnh.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị áp dụng bảo lãnh tiền thuế, tiền phạt cho hàng hóa nhập khẩu theo hình thức bảo lãnh chung thực hiện theo mẫu số 06A/ĐĐNBLC/TXNK phụ lục VI ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

+ Thư bảo lãnh chung thực hiện theo mẫu số 06/TBLC/TXNK phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế.

- Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.